

Bản án số: 206/2017/HSST
Ngày 20/7/2017

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Tuyết Loan

Các Hôi thăm nhân dân:

- 1/ Bà Nguyễn Thanh Vân
2/ Ông Đoàn Văn Rỹ

Thư ký Tòa án: Ông Trần Ngọc Tuyền – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận E, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân A (Tên gọi khác: B); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Văn G (Chết) và bà Lê Thị H(Sinh năm: 1965); Vợ: Trần Kim V(Sinh năm 1993); Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị H; Sinh năm: 1965; Hộ khẩu thường trú: đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Nguyễn Hoàng I; Sinh năm: 1965; Hộ khẩu thường trú: đường K, Phường L, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Xuân A bị Viện kiểm sát nhân dân quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 15/01/2017, Công an phường D, Quận E tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Xuân A tại đường C, Phường D, Quận E. Tại thời điểm kiểm tra có Nguyễn Xuân A và Nguyễn Hoàng I. Qua kiểm tra, Công an phường D, Quận E phát hiện thu giữ của Nguyễn Xuân A 01 bọc nylon màu đỏ bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59L1-XXXX, 14.000.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Hoàng I 01 gói nylon bên trong có chứa 22 viên nén màu trắng hình tròn, 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số: 59P1-YYYY và 1.500.000 đồng. Sự việc, được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận E để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 349/KLGD-H ngày 02/03/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: 22 viên nén hình tròn màu trắng có khắc hình “Y” trong có 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A, Nguyễn Hoàng I và hình dấu Công an phường D, Quận E gửi đến giám định có khối lượng 9,3300g (Chín phẩy ba ba không không gam) không tìm thấy ma túy thường gặp.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A và hình dấu Công an phường D, Quận E gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,6310g (Chín phẩy sáu ba một không gam), loại Methamphetamine (Bút lục: 98).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E, Nguyễn Hoàng I, Nguyễn Xuân A khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2017, khi Nguyễn Hoàng I ngồi uống nước trên đường H, Quận G thì gặp bạn quen tên T (không rõ lai lịch). T đề nghị bán cho Nguyễn Hoàng I 22 viên “thuốc lắc” với giá 100.000 đồng/viên, nhưng Nguyễn Hoàng I không có tiền mua nên T nhờ Nguyễn Hoàng I bán dùm và T trả tiền huê hồng cho Nguyễn Hoàng I thì được Nguyễn Hoàng I đồng ý. Sau đó, Nguyễn Hoàng I dùng điện thoại di động gọi điện bán cho Nguyễn Xuân A số thuốc trên. Nguyễn Xuân A đồng ý mua của Nguyễn Hoàng I và hẹn Nguyễn Hoàng I đến nhà Nguyễn Xuân A tại số đường C, Phường D, Quận E giao ma túy. Nguyễn Hoàng I điều khiển xe gắn máy biển số 59P1-YYYY đến gặp Nguyễn Xuân A giao ma túy, Nguyễn Xuân A trả trước cho Nguyễn Hoàng I 1.500.000 đồng. Khi Nguyễn Hoàng I đang đếm tiền, thì bị Công an phường D, Quận E kiểm tra bắt giữ như trên. Riêng gói ma túy tổng hợp Nguyễn Xuân A khai nhận

như sau: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/01/2017, Nguyễn Xuân A điện thoại cho Trần Thị Ngọc S hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 2.500.000 đồng để bán lại hưởng lợi. Trần Thị Ngọc S đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho Nguyễn Xuân A tại ngã ba đường X và đường Y, phường O, Quận E. Sau đó, Nguyễn Xuân A điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-XXXX đến điểm hẹn gặp Trần Thị Ngọc S nhận gói ma túy và trả cho Trần Thị Ngọc S 2.500.000 đồng. Gói ma túy nêu trên, Nguyễn Xuân A đem về nhà số đường C, Phường D, Quận E lấy ra sử dụng 01 phần, số ma túy còn lại chưa bán cho ai thì bị Công an phường D, Quận E kiểm tra thu giữ như trên. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra mời Trần Thị Ngọc S về trụ sở làm việc, nhưng Trần Thị Ngọc S không thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Xuân A.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 349/2017/Quận E (gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A, Nguyễn Hoàng I, hình dấu Công an Phường D, Quận E và chữ ký Giám định viên Trần Đình T; 01 gói niêm phong chứa ma túy số 349/2017/Quận E (gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A, hình dấu Công an Phường D, Quận E và chữ ký Giám định viên Trần Đình T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng, bị bể 01 góc màn hình bên phải, số imei bên trong máy: 357994050821068, số imei bên ngoài máy: 352041062891047; 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, số imei: 352900050347546;

- Số tiền 15.500.000 đồng;

- 01 xe gắn máy biển số 59L1-XXXX, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: 2 bánh, Dung tích xi lanh: 125, số máy: 44S1-074386, số khung: DY-074439;

- 01 xe gắn máy biển số 59P1-YYYY, nhãn hiệu Honda, loại xe: 2 bánh, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF18E-0028785, số khung: 10817Y-328780;

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Xuân A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ ma túy để bán thì bị Công an phường D, Quận E phát hiện bắt quả tang vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 15/01/2017 tại nhà số đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận giám định, số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,6310g (Chín phẩy sáu ba một không gam), loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, tội phạm do bị cáo thực hiện phải bị nghiêm trị, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm động cơ thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 349/2017/Quận E (gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A, Nguyễn Hoàng I, hình dấu Công an Phường D, Quận E và chữ ký Giám định viên Trần Đình T; 01 gói niêm phong chứa ma túy số 349/2017/Quận E (gói 2), bên

ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A, hình dấu Công an Phường D, Quận E và chữ ký Giám định viên Trần Đình T đã được giám định là ma túy, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng, bị bể 01 góc màn hình bên phải, số imei bên trong máy: 357994050821068, số imei bên ngoài máy: 352041062891047, bị cáo Nguyễn Xuân A dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, số imei: 352900050347546 dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.500.000 đồng là tiền mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 14.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Xuân A, là của bà Lê Thị H(là mẹ của Nguyễn Xuân A) đưa cho Nguyễn Xuân A đi mua Card điện thoại về bán lại. Xét thấy cần trả lại cho bà Lê Thị H.

- 01 xe gắn máy biển số 59L1-XXXX, nhãn hiệu:Yamaha, loại xe: 2 bánh, Dung tích xi lanh: 125, số máy: 44S1-074386, số khung: DY-074439 do Nguyễn Xuân A làm chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Xuân A sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 59P1-YYYY, nhãn hiệu Honda, loại xe: 2 bánh, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF18E-0028785, số khung: 10817Y-328780. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị Bích Y đứng tên trên giấy đăng ký xe, chị Nguyễn Thị Bích Y đã bán lại cho một thanh niên (không rõ lai lịch). Nguyễn Hoàng I khai mượn chiếc xe trên của một thanh niên tên U(không rõ lai lịch). Do đó cần tiếp tục tạm giữ để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm và trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu. Hết thời hạn nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng I, qua giám định 22 viên thuốc Nguyễn Hoàng I bán cho Nguyễn Xuân A không tìm thấy ma túy thường gặp. Do đó, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự với Nguyễn Hoàng I.

Đối với Trần Thị Ngọc S bán ma túy cho Nguyễn Xuân A, do chỉ có lời khai duy nhất của Nguyễn Xuân A xác định Trần Thị Ngọc S bán ma túy nên không đủ căn cứ xử lý hình sự Trần Thị Ngọc S trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ thì xử lý Trần Thị Ngọc S sau.

Đối với người thanh niên tên T giao 22 viên thuốc cho Nguyễn Hoàng I bán, do không xác định được lai lịch nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với bà Lê Thị H (là mẹ của Nguyễn Xuân A) và chị Trần Kim V (là vợ của Nguyễn Xuân A) cư trú cùng địa chỉ với Nguyễn Xuân A, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân A nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân A (Tên gọi khác: B)** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân A (Tên gọi khác: B)** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân A (Tên gọi khác: B) nộp phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 349/2017/Quận E (gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A, Nguyễn Hoàng I, hình dấu Công an Phường D, Quận E và chữ ký Giám định viên Trần Đình T; 01 gói niêm phong chứa ma túy số 349/2017/Quận E (gói 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân A, hình dấu Công an Phường D, Quận E và chữ ký Giám định viên Trần Đình T;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 59L1-XXXX, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: 2 bánh, Dung tích xi lanh: 125, số máy: 44S1-074386, số khung: DY-074439; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng, bị bể 01 góc màn hình bên phải, số imei bên trong máy: 357994050821068, số imei bên ngoài máy: 352041062891047; 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, số imei: 352900050347546; số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 14.000.000 (Mười bốn triệu) đồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật dân sự 2015.

- Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm và trả lại 01 xe gắn máy biển số 59P1-YYYY, nhãn hiệu Honda,

loại xe: 2 bánh, dung tích xi lanh: 108, số máy: JF18E-0028785, số khung: 18017Y-328780 cho chủ sở hữu. Hết thời hạn trên, nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

(Tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 87/PNK ngày 05/4/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận E).

+Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân A(Tên gọi khác: B) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo và bà Lê Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.E;
- Chi cục THADS Q.E;
- Sở tư pháp;
- Chi cục thuế Q.E;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CAQ.E;
- Đội CSĐTTH CAQ.E;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Loan